



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 02/8/2024, các chỉ số chính tăng. VN-Index tăng 0.79%, lên mức 1,236.60 điểm; HNX-Index tăng 1.02%, lên mức 231.56 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 696 triệu đơn vị, giảm 22.36% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 41.51% so với phiên trước, đạt hơn 61 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, BID, GVR, TCB là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 3 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VCB, FPT, VHM là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến tích cực. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là ngành dầu khí (PLX +4.86%; PVD +0.18%) và du lịch giải trí (HVN +6.78%; SCS +1.82%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực duy nhất là ngành công nghệ thông tin (ST8 -2.45%; FBT -1.28%).

Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 744 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã VNM (299 tỷ VND), MSN (61 tỷ VND), DGC (58 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 23 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã MBS (9 tỷ VND), SHS (5 tỷ VND), IDC (4 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,343.0	+0.06%
Thép HRC (USD/tấn)	536.00	-0.65%
Dầu Brent (USD/b)	83.41	+0.05%
Cao su (USD/kg)	308.80	-1.37%
Tỷ giá USD/VND	25,450.0	+0.01%
DXY index	105.22	+0.06%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Xuất khẩu nông lâm thủy sản 7 tháng tăng gần 19%

Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa công bố cho thấy kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 7/2024 ước đạt 5.11 tỷ USD, tăng 18.2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt 2.45 tỷ USD; nhóm lâm sản đạt 1.46 tỷ USD; nhóm thủy sản đạt 880 triệu USD; nhóm chăn nuôi đạt 48 triệu USD...

Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 34.27 tỷ USD, tăng 18.8% so với cùng kỳ năm 2023. Đóng góp vào kết quả chung, nông sản đạt 18.21 tỷ USD, tăng 23.4%; lâm sản đạt 9.41 tỷ USD, tăng 21.1%; thủy sản đạt 5.29 tỷ USD, tăng 7.3%; chăn nuôi đạt 288 triệu USD, tăng 4.8%. Riêng đầu vào sản xuất đạt 1.07 tỷ USD, giảm 4.2%.

Trong 7 tháng qua, một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao so với cùng kỳ, gồm: gỗ và sản phẩm gỗ 8.78 tỷ USD, tăng 21.9%; cà phê 3.54 tỷ USD, tăng 30.9% với lượng 964 nghìn tấn; gạo 3.27 tỷ USD, tăng 25.1% với lượng 5.18 triệu tấn; hạt điều 2.37 tỷ USD, tăng 22.1% với lượng 424 nghìn tấn; rau quả 3.83 tỷ USD, tăng 24.3%; tôm 2 tỷ USD, tăng 7.5%; cá tra 1.02 tỷ USD, tăng 7.1%.

TIN DOANH NGHIỆP

FRT: Doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 của FPT Retail tăng trưởng 22%

Kết thúc nửa đầu năm 2024, FPT Retail ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 18,281 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, hoàn thành 49% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế của FRT trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục có sự cải thiện, đạt 161 tỷ đồng. Chuỗi nhà thuốc FPT Long Châu ghi nhận doanh thu tăng trưởng ở mức 67% so với 6 tháng đầu năm 2023, đạt 11,521 tỷ đồng và chiếm 63% doanh thu toàn FRT. Đồng thời, hiệu quả hoạt động được duy trì với doanh thu trung bình trên mỗi nhà thuốc vào khoảng 1.2 tỷ/tháng. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu của FPT Shop đạt 6,923 tỷ đồng, chiếm 37% doanh thu toàn công ty. Trong quý 2/2024, FPT Shop đã thực hiện xong việc tối ưu hệ thống thông qua việc đóng khoảng 100 cửa hàng hoạt động kém hiệu quả và đã ghi nhận toàn bộ chi phí đóng cửa trong quý 2. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng FPT Shop đạt 1.6 tỷ/tháng, mức này tương đương với quý 1/2024 trong bối cảnh quý 2 là quý thấp điểm về nhu cầu mua sắm.

MIG: Lãi ròng của Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội cải thiện trong nửa đầu năm 2024

Theo báo cáo tài chính quý 2/2024, MIG ghi nhận lãi ròng gần 57 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính do áp lực chi phí bồi thường bảo hiểm làm hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm 4% lợi nhuận gộp, còn hơn 124 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng



đầu năm 2024, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thu về lãi ròng gần 134 tỷ đồng lãi ròng, tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt gần 267 tỷ đồng, lùi nhẹ 1% so cùng kỳ. Bù lại, lãi tiền gửi tăng 23%, đạt hơn 145 tỷ đồng, giúp hoạt động tài chính tăng 21% lên hơn 158 tỷ đồng. Năm 2024, MIG đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 440 tỷ đồng, tăng 25% so với kết quả 2023. So với kế hoạch, Công ty thực hiện được 40% mục tiêu lợi nhuận sau nửa năm.

TRC: Cao su Tây Ninh lợi nhuận 6 tháng tăng hơn 262% nhờ mủ cao su được giá

Tại báo cáo tài chính quý II/2024, Công ty ghi nhận doanh thu đạt hơn 90 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 12,7 tỷ đồng, tăng trưởng 81,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm của Cao su Tây Ninh ghi nhận doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 235,9 tỷ đồng, tăng 34,4% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 28,1 tỷ đồng, gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Lý giải nguyên nhân lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong nửa đầu năm, Công ty cho biết là do giá bán mủ cao su khai thác tăng, dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mủ cao su khai thác của cả Công ty mẹ và công ty con - Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS đều tăng so với cùng kỳ năm 2023.



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

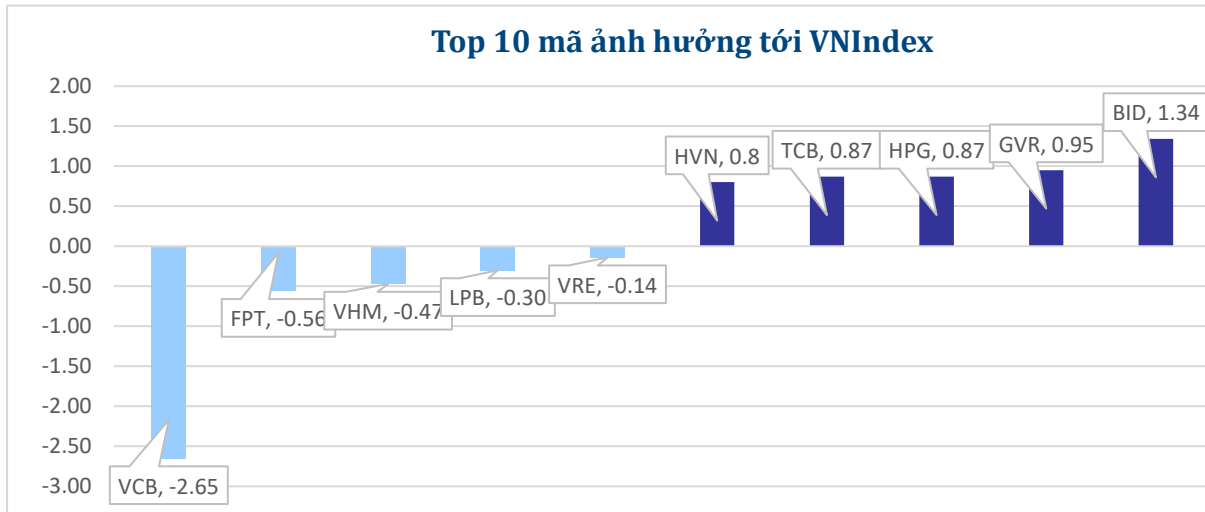
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,236.60	0.79%	9.64	696.7	16,387.2	267	72	160
Vn30 - Index	1,281.01	0.71%	9.01	259.0	8,414.5	22	2	6
Vn100-Index	1,269.83	0.81%	10.26	504.7	14,095.3	19	6	5
VNXAllshare	2,032.73	0.87%	17.54	659.4	16,641.6	245	73	139
HNX - Index	231.56	1.02%	2.33	61.1	1,139.9	94	53	71
Upcom - Index	93.77	0.27%	0.25	79.9	1,060.7	163	119	152

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	163,872	-23.41%	6.97	-22.36%
HNX	11,399	-42.07%	0.61	-41.51%

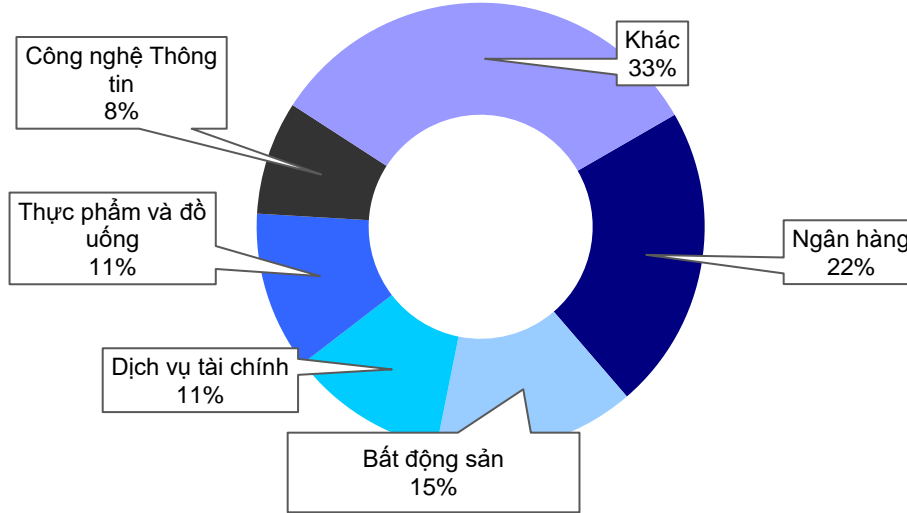
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



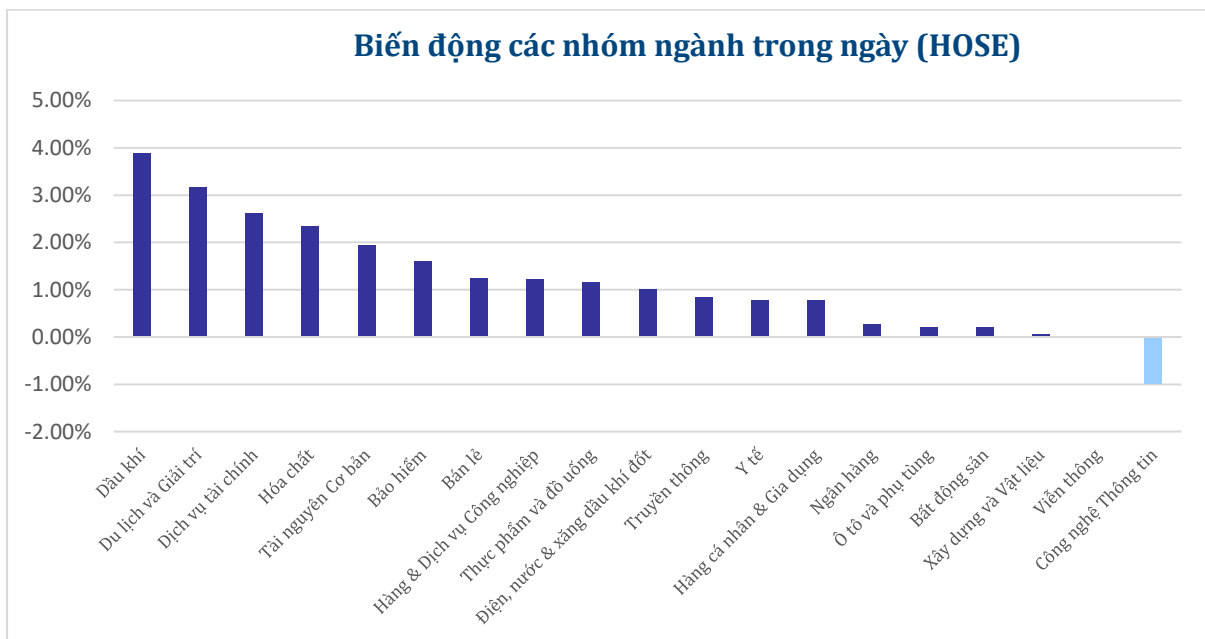
Top KLGD (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
VIX	FPT	FUCTVGF5	FTS	VNE
24.82	1,246.53	95000.00%	6.93%	-6.43%
MBB	VNM	PMG	DBC	HII
24.60	731.75	1571.43%	6.86%	-2.65%
SHB	MBB	TCR	HVN	VCB
24.47	572.65	1188.63%	6.78%	-2.21%
BCG	MWG	BTT	IDI	LPB
20.32	532.35	1000.00%	6.74%	-1.72%
HPG	HPG	VSH	POW	CRC
17.64	474.54	726.76%	4.94%	-1.55%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



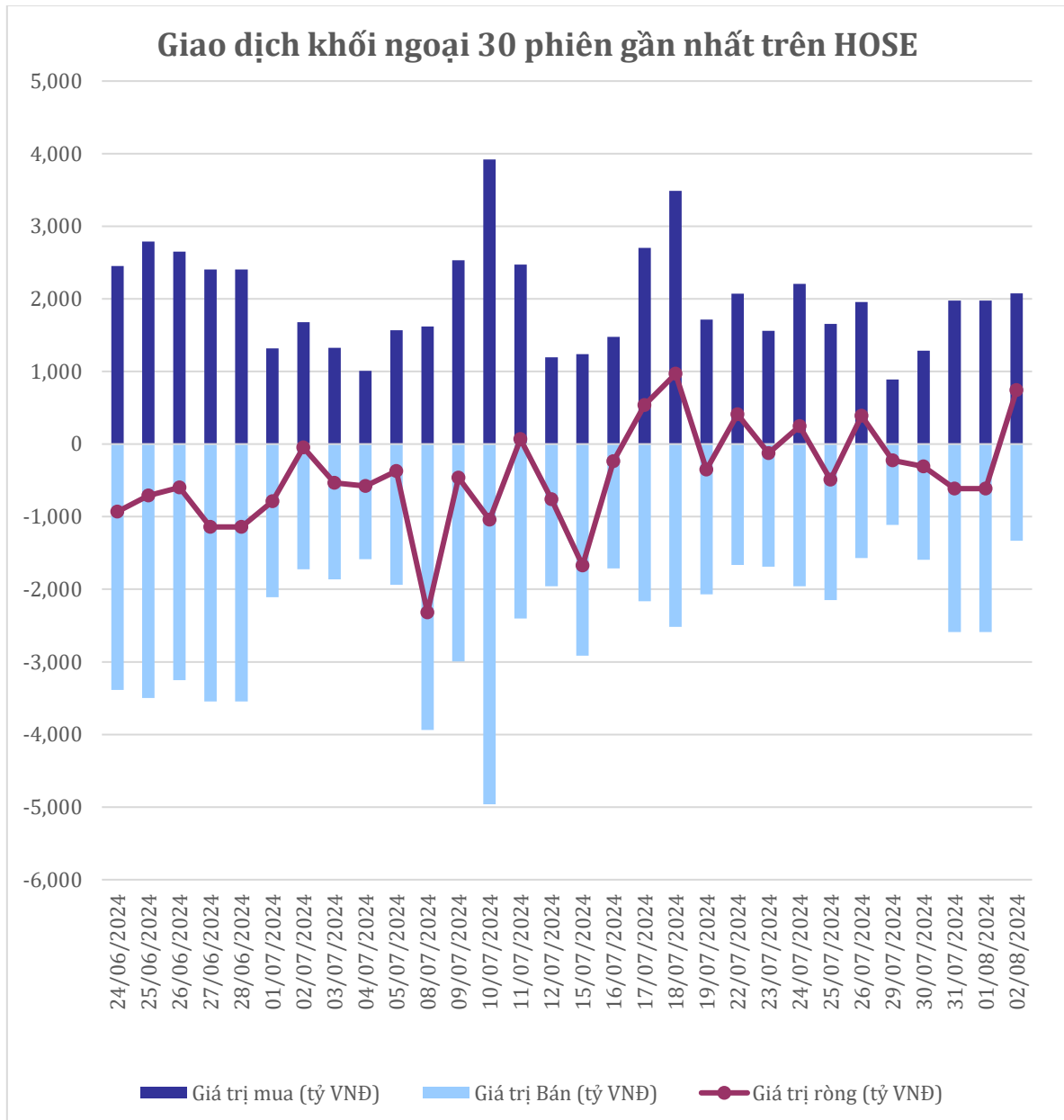
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VNM	299.85	VIX	-44.47
MSN	61.15	VHM	-39.60
DGC	58.75	DXG	-34.55
HPG	58.38	CTG	-34.11
SSI	50.30	STB	-25.48





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhmk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

hungth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696